

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ  
THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU**  
(Áp dụng từ Khóa 2021)

Chuyên ngành: **QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**  
**(LAND ADMINISTRATION)**

Mã số: **8.85.01.03**

(Ban hành kèm theo quyết định số 3742/QĐ-DHNL-SDH ngày 22 tháng 12 năm 2021)

**1. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1.1. Mục tiêu chung**

Chương trình sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản cũng như chuyên sâu cần thiết đồng thời tạo dựng các kỹ năng “mềm” cho học viên. Mục tiêu của chương trình là sau khi tốt nghiệp, các Thạc sĩ có năng lực tự nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu, có khả năng tiếp tục nghiên cứu ở bậc tiến sĩ; có khả năng công tác tại các trường đại học và viện nghiên cứu, có khả năng tham gia các dự án chuyên ngành; có khả năng tiếp cận một cách khoa học đối với các vấn đề mới của chuyên ngành; có năng lực giao tiếp về chuyên môn bằng tiếng Anh.

**1.2. Mục tiêu cụ thể**

Đào tạo các nhà nhân học chuyên nghiệp có trình độ thạc sĩ có khả năng đảm nhiệm các nhóm công việc sau:

- Có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin một cách khoa học các vấn đề chuyên môn về quản lý đất đai và các lĩnh vực có liên quan bao gồm: Chính sách pháp luật đất đai; kinh tế tài chính đất đai và bất động sản; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đất đai; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch chuyên ngành có liên quan; các vấn đề về bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư cũng như các phản hồi đánh giá của người sử dụng đất về việc áp dụng chính sách đất đai hiện hành tại địa phương.

- Có kỹ năng truyền đạt và tham gia công tác giảng dạy, tổ chức thảo luận các vấn đề chuyên môn trong quản lý sử dụng nguồn tài nguyên đất đai đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay, kỹ năng lập và tổ chức thực hiện các dự án triển khai ứng dụng, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ, kỹ năng thực hành trong công tác quản lý đất đai.

- Có khả năng tổ chức, quản trị quản lý các hoạt động nghề nghiệp chuyên môn trong quản lý và sử dụng đất đai.

**2. CHUẨN ĐẦU RA (Trích QĐ 1982/QĐ-TTg Khung trình độ quốc gia Việt Nam)**

**2.1. Về Kiến thức**

Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực quản lý đất đai bao gồm:

- Kiến thức liên ngành có liên quan: Bao gồm các kiến thức về chính sách pháp luật, kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ và kiến thức về quản lý áp dụng trong quản lý đất đai để từ đó có thể giúp học viên gợi mở tư duy về phân tích đánh giá cũng như các phản hồi của người sử dụng đất trong việc thực hiện áp dụng các chính sách đất đai để có các điều chỉnh kịp thời.

- Kiến thức chung về quản trị và quản lý kết hợp với kiến thức chuyên môn để phân tích, lý giải và thực hiện nhiệm vụ trong quản lý đất đai, quản lý tài nguyên.

- Kiến thức chuyên sâu trong việc ứng dụng thành thạo các trang thiết bị, công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý đất đai, quản lý tài nguyên.

## 2.2. Về Kỹ năng

- Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;
- Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành quản lý đất đai và với những người khác.
- Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai.
- Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai.
- Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

## 2.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

- Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng trong quản lý và sử dụng đất đai
- Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.
- Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai.
- Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn

# 3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

## 3.1. Khái quát chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ gồm ba phần: kiến thức chung, kiến thức cơ sở và chuyên ngành, Luận văn thạc sĩ. Tổng số tín chỉ tích lũy phải đạt: tối thiểu 60 tín chỉ

### Phần kiến thức chung (5 tín chỉ):

- Triết học: 3 TC
- Phương pháp luận NCKH: 2 TC

### Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành (tối thiểu 40 tín chỉ)

- Học phần bắt buộc (22 tín chỉ)
- Học phần tự chọn (tối thiểu đạt 18 tín chỉ)

### Luận văn thạc sĩ (15 tín chỉ)

## 3.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Tích lũy đầy đủ số tín chỉ (TC) theo yêu cầu, Chứng chỉ Anh văn qui định;
- Hoàn tất luận văn thạc sĩ và bảo vệ thành công trước Hội đồng đánh giá luận văn với kết quả tối thiểu là đạt điểm 5.5/10.

## 3.3. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo

STT	Mã số	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ (LT, TH)	Thời điểm học
I		<b>PHẦN KIẾN THỨC CHUNG</b>	(5)	
1	PHIL800	Triết học (Philosophy)	3 (3, 0)	HK1
2	REME801	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Research Methodology)	2 (2, 0)	HK1
II		<b>HỌC PHẦN BẮT BUỘC</b>	(22)	
1	LAND802	Tài nguyên đất nâng cao (Advanced Land Resources)	2 (2, 0)	HK1
2	LAND803	Kinh tế tài nguyên đất (Land Resource Economics)	2 (2, 0)	HK1
3	LAND804	GIS ứng dụng (Geographic Information System Applications)	2 (1, 1)	HK1
4	LAND805	Chính sách đất đai (Land Policy)	2 (2, 0)	HK1
5	LAND806	Quản lý thông tin đất đai (Land Information Management)	2 (1, 1)	HK2



6	LAND807	Công nghệ viễn thám (Remote Sensing Technology)	2 (1, 1)	HK2
7	LAND808	Quy hoạch phát triển nông thôn (Rural Development Planning)	2 (2, 0)	HK2
8	LAND809	Quy hoạch sử dụng đất nâng cao (Advanced Land Use Planning)	2 (2, 0)	HK2
9	LAND810	Thực tập giáo trình (Field Trip)	2 (1, 1)	HK2
10	THES896	Seminar chuyên ngành 1 (Báo vệ đề cương) (Proposal defense)	2 (2, 0)	HK1
11	THES897	Seminar chuyên ngành 2 (Báo cáo kết quả cơ sở) (Internal thesis defense)	2 (2, 0)	HK2
<b>III</b>	<b>HỌC PHẦN TỰ CHỌN (Đạt tối thiểu 18 tín chỉ)</b>		<b>(18/24)</b>	
1	LAND811	Chuyên đề 1: Bồi thường và Giải phóng mặt bằng (Special Topic for compensation and site clearance)	2 (2, 0)	HK2
2	LAND812	Quản lý dự án đầu tư (Project Management)	2 (2, 0)	HK2
3	LAND813	Thống kê ứng dụng trong Quản lý đất đai (Application statistics in land management)	2 (1, 1)	HK2
4	LAND814	Mô hình hóa thay đổi sử dụng đất (Land use Change Modeling)	2 (2, 0)	HK2
5	LAND815	Quy hoạch Vùng và Đô thị (Urban and Regional Planning)	2 (2, 0)	HK2
6	LAND816	Môi trường và phát triển bền vững (Environment and Sustainable Development)	2 (2, 0)	HK1
7	LAND817	Hệ thống pháp luật đất đai Việt Nam (Vietnamese Land Law System)	2 (2, 0)	HK1
8	LAND818	Giá đất và tài chính đất đai (Land Price and Finance)	2 (2, 0)	HK2
9	LAND819	Đánh giá chất lượng đất đai (Land Quality Evaluation)	2 (2, 0)	HK2
10	LAND820	Quản lý quy hoạch đô thị (Urban Planning Management)	2 (2, 0)	HK2
11	LAND821	Phân tích và dự báo kinh tế - xã hội (Social Economic Analysis and Forecast)	2 (2, 0)	HK2
12	LAND822	Sử dụng và bảo vệ đất (Land Use and Protection)	2 (2, 0)	HK2
<b>IV</b>	<b>HỌC PHẦN TỐT NGHIỆP</b>		<b>(15)</b>	
1	THES899	Luận văn Tốt nghiệp (Thesis)	15	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2021



Q. HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng